

Số: 102 /TB - UBND

Buôn Đôn, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**THÔNG BÁO**

**Kết quả trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ đối với thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội trước ngày 31/12/2015 trên địa bàn huyện Buôn Đôn**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về sử dụng, tuyển dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-UBND, ngày 08/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Buôn Đôn,

1. Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn thông báo kết quả trúng tuyển đối với **169** thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn (có danh sách kèm theo).

2. Thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn thực hiện hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, cụ thể:

a) Thực hiện việc đối chiếu bản gốc, bản chính so với các loại giấy tờ công chứng gửi theo hồ sơ đăng ký tuyển dụng: Bằng tốt nghiệp THPT (cấp 3), Bằng cấp chuyên môn đối với vị trí đăng ký tuyển dụng, Chứng chỉ ngoại ngữ, Tin học, Giấy xác nhận ưu tiên (nếu có),...; Cung cấp Quyết định lương gần nhất, Chứng chỉ Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp (nếu có).

Thời gian đối chiếu văn bản: từ ngày 17/7/2020 đến ngày 24/7/2020.

b) Thiết lập mẫu hồ sơ viên chức theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 07/2019/TT-BNV, ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức (mỗi viên chức sẽ thực hiện 02 bộ hồ sơ với thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV, trong đó 01 bộ sẽ lưu ở đơn vị công tác và 01 bộ lưu giữ tại phòng Nội vụ huyện).



Trên đây là Thông báo kết quả trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ đối với thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội trước ngày 31/12/2015 trên địa bàn huyện Buôn Đôn. Yêu cầu phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các thí sinh trúng tuyển triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT.HU, HĐND huyện;
- Đài Truyền thanh – TH huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các trường học thuộc huyện;
- Các Thí sinh trúng tuyển;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Như Bút*



**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN HUYỆN BUÔN ĐÔN**

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON**

(Kèm theo Thông báo số 102/TB-UBND, ngày 17/7/2020 của UBND huyện Buôn Đôn)

| TT | Số báo danh | Họ tên               | Ngày tháng năm sinh | Dân tộc | Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển |             |         | Vị trí tuyển dụng | Đơn vị ĐK dự tuyển | Diện ưu tiên | Vòng 1 | Vòng 2         |              | Tổng điểm xét tuyển | Kết quả     |
|----|-------------|----------------------|---------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|-------------------|--------------------|--------------|--------|----------------|--------------|---------------------|-------------|
|    |             |                      |                     |         | Trình độ chuyên môn, chuyên ngành                                                       | Ngoại ngữ   | Tin học |                   |                    |              |        | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên |                     |             |
|    | (1)         | (2)                  | (3)                 | (4)     | (5)                                                                                     | (6)         | (7)     | (8)               | (9)                | (10)         | (11)   | (12)           | (13)         | (14)                | (15)        |
| 1  | 001         | H Dim Rya            | 15/12/1989          | M' Nong | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Hòa Mi             | DTTS         | Đạt    | 54             | 5            | 59                  | Trúng tuyển |
| 2  | 002         | H Nền Ksor           | 24/04/1991          | Jrai    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Hòa Mi             | DTTS         | Đạt    | 62,5           | 5            | 67,5                | Trúng tuyển |
| 3  | 003         | H Lê Va Knul         | 22/11/1990          | Mnông   | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Hòa Mi             | DTTS         | Đạt    | 55             | 5            | 60                  | Trúng tuyển |
| 4  | 004         | Đinh Thị Bích Linh   | 20/10/1990          | Tày     | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Ban            | DTTS         | Đạt    | 71,5           | 5            | 76,5                | Trúng tuyển |
| 5  | 005         | Lãnh Thị Huyền Trang | 12/09/1989          | Tày     | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Ban            | DTTS         | Đạt    | 79,5           | 5            | 84,5                | Trúng tuyển |
| 6  | 006         | Nguyễn Ngọc Trâm     | 10/03/1991          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Ban            |              | Đạt    | 68             |              | 68                  | Trúng tuyển |
| 7  | 007         | Vũ Thị Thủy          | 11/11/1978          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | Tin VP  | Giáo viên mầm non | Sơn Ca             |              | Đạt    | 70             |              | 70                  | Trúng tuyển |
| 8  | 008         | Nguyễn Thị Tuyết     | 08/02/1988          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Sơn Ca             |              | Đạt    | 90             |              | 90                  | Trúng tuyển |
| 9  | 009         | H Bê Êban            | 30/11/1988          | Ê đê    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | B       | Giáo viên mầm non | Sơn Ca             | DTTS         | Đạt    | 65             | 5            | 70                  | Trúng tuyển |
| 10 | 010         | Trần Thanh Vân       | 25/12/1991          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Sơn Ca             |              | Đạt    | 60             |              | 60                  | Trúng tuyển |
| 11 | 011         | Phan Thị Liên        | 10/05/1990          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Anh văn A   | Tin VP  | Giáo viên mầm non | Sơn Ca             |              | Đạt    | 65             |              | 65                  | Trúng tuyển |
| 12 | 012         | Bùi Thị Dự           | 20/12/1989          | Thái    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | B       | Giáo viên mầm non | Sơn Ca             | DTTS         | Đạt    | 57,5           | 5            | 62,5                | Trúng tuyển |
| 13 | 013         | Trần Thị Thảo        | 08/02/1991          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | VP      | Giáo viên mầm non | Sơn Ca             |              | Đạt    | 51             |              | 51                  | Trúng tuyển |
| 14 | 014         | Hà Thị Sang          | 16/10/1991          | Thái    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | B       | Giáo viên mầm non | Sơn Ca             | DTTS         | Đạt    | 52,5           | 5            | 57,5                | Trúng tuyển |
| 15 | 015         | Nguyễn Thị Bích Hoa  | 13/06/1990          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | B       | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |              | Đạt    | 57,5           |              | 57,5                | Trúng tuyển |
| 16 | 016         | Biện Thị Thủy Nga    | 04/10/1989          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | B       | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |              | Đạt    | 71             |              | 71                  | Trúng tuyển |
| 17 | 017         | Phí Thị Hoa          | 13/10/1990          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |              | Đạt    | 52,5           |              | 52,5                | Trúng tuyển |
| 18 | 018         | Phạm Thị Quyên       | 16/02/1990          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | A       | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |              | Đạt    | 52,5           |              | 52,5                | Trúng tuyển |
| 19 | 019         | Nguyễn Thị Thuý      | 05/02/1991          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |              | Đạt    | 60             |              | 60                  | Trúng tuyển |
| 20 | 020         | Từ Thị Quế           | 26/01/1991          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Anh văn C   | B       | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |              | Đạt    | 61,5           |              | 61,5                | Trúng tuyển |
| 21 | 021         | Vì Thị Lệ Chi        | 27/10/1984          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | B       | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |              | Đạt    | 77,5           |              | 77,5                | Trúng tuyển |
| 22 | 022         | Trần Thị Nhi         | 12/09/1991          | Kinh    | CD SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B | B       | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |              | Đạt    | 51             |              | 51                  | Trúng tuyển |

| TT | Số<br>báo<br>danh | Họ tên                 | Ngày<br>tháng<br>năm<br>sinh | Dân tộc | Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn<br>theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển |              |            | Vị trí tuyển dụng | Đơn vị ĐK dự tuyển | Diện ưu<br>tiên | Vòng 1 | Vòng 2               |                 | Tổng<br>điểm xét<br>tuyển | Kết quả     |
|----|-------------------|------------------------|------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------|--------------------|-----------------|--------|----------------------|-----------------|---------------------------|-------------|
|    |                   |                        |                              |         | Trình độ chuyên<br>môn, chuyên ngành                                                       | Ngoại<br>ngữ | Tin<br>học |                   |                    |                 |        | Điểm<br>phỏng<br>vấn | Điểm<br>ưu tiên |                           |             |
| 23 | 023               | Nguyễn Thị Thanh Hoa   | 28/02/1991                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | A          | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            |                 | Đạt    | 82,5                 |                 | 82,5                      | Trúng tuyển |
| 24 | 024               | Nguyễn Thị Hằng Nga    | 17/09/1988                   | Lào     | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 25 | 025               | H' Quê Hmook           | 20/04/1990                   | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Sen            | DTTS            | Đạt    | 85                   | 5               | 90                        | Trúng tuyển |
| 26 | 026               | Nguyễn Thị Thanh       | 05/03/1989                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Anh văn B    | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Mai            |                 | Đạt    | 57,5                 |                 | 57,5                      | Trúng tuyển |
| 27 | 027               | Nguyễn Thu Thủy        | 07/08/1988                   | Tày     | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Mai            | DTTS            | Đạt    | 78                   | 5               | 83                        | Trúng tuyển |
| 28 | 028               | Nguyễn Mai Huyền       | 08/01/1991                   | Kinh    | CD SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Mai            |                 | Đạt    | 60                   |                 | 60                        | Trúng tuyển |
| 29 | 029               | Hoàng Thị Việt         | 22/09/1989                   | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Mai            | DTTS            | Đạt    | 65                   | 5               | 70                        | Trúng tuyển |
| 30 | 030               | Đinh Thị Huệ           | 15/07/1987                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Mai            |                 | Đạt    | 55                   |                 | 55                        | Trúng tuyển |
| 31 | 031               | Nguyễn Thị Lê Huyền    | 06/09/1989                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Mai            |                 | Đạt    | 80                   |                 | 80                        | Trúng tuyển |
| 32 | 032               | Nguyễn Thị Thêu        | 03/07/1991                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Mai            |                 | Đạt    | 70                   |                 | 70                        | Trúng tuyển |
| 33 | 033               | Huỳnh Thị Lệ Hằng      | 04/5/1988                    | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            |                 | Đạt    | 60                   |                 | 60                        | Trúng tuyển |
| 34 | 034               | Trần Thị Thùy Mỹ       | 25/12/1989                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            |                 | Đạt    | 55                   |                 | 55                        | Trúng tuyển |
| 35 | 035               | H'Rai Hwing            | 12/02/1988                   | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | A          | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 36 | 036               | Lê Thị Thuý Huyền      | 01/10/1989                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            |                 | Đạt    | 80                   |                 | 80                        | Trúng tuyển |
| 37 | 037               | Trần Thị Mỹ Linh       | 10/02/1992                   | Tày     | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            | DTTS            | Đạt    | 65                   | 5               | 70                        | Trúng tuyển |
| 38 | 038               | Nguyễn Thị Hồng Phương | 02/05/1985                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            |                 | Đạt    | 65                   |                 | 65                        | Trúng tuyển |
| 39 | 039               | H'Ăm Byă               | 10/6/1990                    | Ê Đê    | TC SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            | DTTS            | Đạt    | 70                   | 5               | 75                        | Trúng tuyển |
| 40 | 040               | Phan Thị Bích Trâm     | 17/12/1993                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            |                 | Đạt    | 50                   |                 | 50                        | Trúng tuyển |
| 41 | 041               | Đàm Thị Hoài           | 18/10/1992                   | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 42 | 042               | Trần Thị Hà            | 23/9/1989                    | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      |                 | Đạt    | 55                   |                 | 55                        | Trúng tuyển |
| 43 | 043               | Hồ Thị Thủy            | 04/10/1990                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      |                 | Đạt    | 50                   |                 | 50                        | Trúng tuyển |
| 44 | 044               | Mai Thị Hồng Nhung     | 16/11/1986                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | A          | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      |                 | Đạt    | 75                   |                 | 75                        | Trúng tuyển |
| 45 | 045               | Phạm Thị Liên          | 19/11/1991                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | A          | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      |                 | Đạt    | 60                   |                 | 60                        | Trúng tuyển |
| 46 | 046               | Đinh Thị Kim Chi       | 05/11/1983                   | Mường   | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 47 | 047               | Nguyễn Thị Thu Hà      | 07/11/1982                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      |                 | Đạt    | 50                   |                 | 50                        | Trúng tuyển |
| 48 | 048               | Hoàng Thị Mai Ngọc     | 25/6/1993                    | Mường   | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      | DTTS            | Đạt    | 55                   | 5               | 60                        | Trúng tuyển |
| 49 | 049               | Nguyễn Thị Cường       | 12/10/1985                   | Kinh    | TC SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | A          | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      |                 | Đạt    | 70                   |                 | 70                        | Trúng tuyển |
| 50 | 050               | H Nih Êban             | 26/8/1983                    | Ê Đê    | TC SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | A          | Giáo viên mầm non | Hoa Bằng Lăng      | DTTS            | Đạt    | 54                   | 5               | 59                        | Trúng tuyển |

| TT | Số báo danh | Họ tên                 | Ngày tháng năm sinh | Dân tộc | Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển |                   |         | Vị trí tuyển dụng | Đơn vị ĐK dự tuyển | Diện ưu tiên | Vòng 1 | Vòng 2         |              | Tổng điểm xét tuyển | Kết quả     |
|----|-------------|------------------------|---------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|-------------------|--------------------|--------------|--------|----------------|--------------|---------------------|-------------|
|    |             |                        |                     |         | Trình độ chuyên môn, chuyên ngành                                                       | Ngoại ngữ         | Tin học |                   |                    |              |        | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên |                     |             |
| 51 | 051         | Lương Thị Thắm         | 20/12/1992          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    |              | Đạt    | 60             |              | 60                  | Trúng tuyển |
| 52 | 052         | Nguyễn Thị Minh Nguyên | 06/04/1991          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    |              | Đạt    | 75             |              | 75                  | Trúng tuyển |
| 53 | 053         | Nguyễn Thị Thu Hiền    | 13/10/1991          | Kinh    | CD SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    |              | Đạt    | 53,5           |              | 53,5                | Trúng tuyển |
| 54 | 054         | Hoàng Thị Tuyết        | 10/06/1992          | Tày     | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    | DTTS         | Đạt    | 50,5           | 5            | 55,5                | Trúng tuyển |
| 55 | 055         | La Thị Khai            | 30/12/1990          | Tày     | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    | DTTS         | Đạt    | 70             | 5            | 75                  | Trúng tuyển |
| 56 | 056         | Lô Thị Thu Huyền       | 11/01/1991          | Tày     | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    | DTTS         | Đạt    | 62             | 5            | 67                  | Trúng tuyển |
| 57 | 057         | Lý Thị Hường           | 04/09/1987          | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    | DTTS         | Đạt    | 64             | 5            | 69                  | Trúng tuyển |
| 58 | 058         | Mã Thị Vui             | 23/09/1991          | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    | DTTS         | Đạt    | 57             | 5            | 62                  | Trúng tuyển |
| 59 | 059         | Nguyễn Thị Chung       | 28/02/1988          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Anh văn A         | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    |              | Đạt    | 52             |              | 52                  | Trúng tuyển |
| 60 | 060         | Vương Thị Huyền        | 26/05/1991          | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    | DTTS         | Đạt    | 74             | 5            | 79                  | Trúng tuyển |
| 61 | 061         | Vũ Thị Yến             | 08/12/1989          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    |              | Đạt    | 89             |              | 89                  | Trúng tuyển |
| 62 | 062         | Vương Thị Nga          | 17/08/1985          | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hướng Dương    | DTTS         | Đạt    | 65             | 5            | 70                  | Trúng tuyển |
| 63 | 063         | Nguyễn Thị Nhung       | 13/08/1985          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | B       | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           |              | Đạt    | 70             |              | 70                  | Trúng tuyển |
| 64 | 064         | Nguyễn Thị Mỹ Lệ       | 02/09/1982          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           |              | Đạt    | 80             |              | 80                  | Trúng tuyển |
| 65 | 065         | Trương Thị Linh        | 23/12/1988          | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           | DTTS         | Đạt    | 50             | 5            | 55                  | Trúng tuyển |
| 66 | 066         | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 27/10/1989          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh Bắc 2/6 | A       | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           |              | Đạt    | 52,5           |              | 52,5                | Trúng tuyển |
| 67 | 067         | Trần Thị Tân Hương     | 13/01/1992          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           |              | Đạt    | 65             |              | 65                  | Trúng tuyển |
| 68 | 068         | Lý Thị Thùy            | 23/02/1990          | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           | DTTS         | Đạt    | 52,5           | 5            | 57,5                | Trúng tuyển |
| 69 | 069         | Nông Thị Tâm           | 21/01/1992          | Tày     | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           | DTTS         | Đạt    | 50             | 5            | 55                  | Trúng tuyển |
| 70 | 070         | Đoàn Thị Lệ Thùy       | 23/05/1989          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           |              | Đạt    | 52,5           |              | 52,5                | Trúng tuyển |
| 71 | 071         | Mai Hương Thùy Trang   | 04/04/1992          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | A       | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           |              | Đạt    | 52,5           |              | 52,5                | Trúng tuyển |
| 72 | 072         | Ngô Thị Hồng           | 03/08/1989          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           |              | Đạt    | 50             |              | 50                  | Trúng tuyển |
| 73 | 073         | Nguyễn Thị Dung        | 18/12/1990          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Hồng           |              | Đạt    | 50             |              | 50                  | Trúng tuyển |
| 74 | 074         | H Bắc Ayun             | 19/02/1988          | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Thiên Lý       | DTTS         | Đạt    | 50             | 5            | 55                  | Trúng tuyển |
| 75 | 075         | Hoàng Kim Thúy         | 11/07/1990          | Nùng    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Thiên Lý       | DTTS         | Đạt    | 60             | 5            | 65                  | Trúng tuyển |
| 76 | 076         | Nguyễn Thị Nguyệt      | 06/07/1991          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | B       | Giáo viên mầm non | Hoa Thiên Lý       |              | Đạt    | 50             |              | 50                  | Trúng tuyển |
| 77 | 077         | Hồ Thị Thanh Trang     | 06/12/1984          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Thiên Lý       |              | Đạt    | 55             |              | 55                  | Trúng tuyển |
| 78 | 078         | Nguyễn Thị Hôi         | 14/06/1988          | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                           | Tiếng Anh B       | CB      | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        |              | Đạt    | 69,5           |              | 69,5                | Trúng tuyển |

| TT  | Số<br>báo<br>danh | Họ tên               | Ngày<br>tháng<br>năm<br>sinh | Dân tộc | Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn<br>theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển |              |            | Vị trí tuyển dụng | Đơn vị ĐK dự tuyển | Diện ưu<br>tiên | Vòng 1 | Vòng 2               |                 | Tổng<br>điểm xét<br>tuyển | Kết quả     |
|-----|-------------------|----------------------|------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------|--------------------|-----------------|--------|----------------------|-----------------|---------------------------|-------------|
|     |                   |                      |                              |         | Trình độ chuyên<br>môn, chuyên ngành                                                       | Ngoại<br>ngữ | Tin<br>học |                   |                    |                 |        | Điểm<br>phỏng<br>vấn | Điểm<br>ưu tiên |                           |             |
| 79  | 079               | H Sấm Lào            | 20/05/1983                   | Lào     | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        | DTTS            | Đạt    | 56                   | 5               | 61                        | Trúng tuyển |
| 80  | 080               | H Vay Rơ Ya          | 27/02/1990                   | M Nông  | TC SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 81  | 081               | Sáo Mai Lào          | 14/03/1988                   | Lào     | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        | DTTS            | Đạt    | 57,5                 | 5               | 62,5                      | Trúng tuyển |
| 82  | 082               | H Na Đi Rya          | 23/10/1986                   | M Nông  | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 83  | 083               | Đinh Thị Kim Dung    | 08/03/1984                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        |                 | Đạt    | 61                   |                 | 61                        | Trúng tuyển |
| 84  | 084               | H Điêu Êban          | 09/05/1988                   | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        | DTTS            | Đạt    | 60                   | 5               | 65                        | Trúng tuyển |
| 85  | 085               | Vũ Thị Thùy Linh     | 22/11/1990                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        |                 | Đạt    | 52,5                 |                 | 52,5                      | Trúng tuyển |
| 86  | 086               | Tổng Thị Khánh Huyền | 06/10/1994                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        |                 | Đạt    | 50                   |                 | 50                        | Trúng tuyển |
| 87  | 087               | Đoàn Thị Nhung       | 01/05/1991                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        |                 | Đạt    | 66                   |                 | 66                        | Trúng tuyển |
| 88  | 088               | Võ Thị Thu Thảo      | 02/03/1993                   | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        | DTTS            | Đạt    | 65                   | 5               | 70                        | Trúng tuyển |
| 89  | 089               | Lê Thị Phương Trang  | 30/12/1992                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Pơ Lang        |                 | Đạt    | 67,5                 |                 | 67,5                      | Trúng tuyển |
| 90  | 090               | Nguyễn Thị Quyên     | 02/10/1980                   | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        |                 | Đạt    | 52,5                 |                 | 52,5                      | Trúng tuyển |
| 91  | 091               | H Phích BKông        | 16/11/1991                   | M Nông  | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        | DTTS            | Đạt    | 55                   | 5               | 60                        | Trúng tuyển |
| 92  | 092               | Hoàng Thị Thắm       | 05/8/1989                    | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        |                 | Đạt    | 50                   |                 | 50                        | Trúng tuyển |
| 93  | 093               | Nguyễn Thị Chúc      | 16/6/1990                    | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        |                 | Đạt    | 85                   |                 | 85                        | Trúng tuyển |
| 94  | 094               | H' Yól BKông         | 17/2/1990                    | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 95  | 095               | H' Duôm Byă          | 27/3/1986                    | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 96  | 096               | Quyết Thị Minh       | 28/9/1983                    | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        |                 | Đạt    | 52,5                 |                 | 52,5                      | Trúng tuyển |
| 97  | 097               | Lê Thị Hà My         | 08/5/1992                    | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | A          | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        |                 | Đạt    | 85                   |                 | 85                        | Trúng tuyển |
| 98  | 098               | Vừ Thị Chư           | 7/8/1990                     | Mông    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        | DTTS            | Đạt    | 65                   | 5               | 70                        | Trúng tuyển |
| 99  | 099               | Lương Lê Duyên Nhi   | 8/9/1992                     | Kinh    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Tiếng Anh B  | B          | Giáo viên mầm non | Hoa Anh Đào        |                 | Đạt    | 62,5                 |                 | 62,5                      | Trúng tuyển |
| 100 | 167               | H' Đơn Niê           | 30/04/1990                   | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Anh văn B    | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Lan            | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |
| 101 | 168               | H Băm Niê            | 30/09/1989                   | Ê Đê    | ĐH SP Mầm non                                                                              | Anh văn B    | CB         | Giáo viên mầm non | Hoa Ban            | DTTS            | Đạt    | 50                   | 5               | 55                        | Trúng tuyển |

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN HUYỆN BUÔN ĐÔN**

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

(Kèm theo Thông báo số 102/TB-UBND, ngày 17/7/2020 của UBND huyện Buôn Đôn)

| TT | Số báo<br>danh | Họ tên                      | Ngày<br>tháng<br>năm<br>sinh | Dân tộc | Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo<br>chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển |              |            | Vị trí tuyển dụng           | Đơn vị ĐK dự tuyển      | Diện ưu<br>tiên | Vòng 1 | Vòng 2        |                 | Tổng<br>điểm | Kết quả     |
|----|----------------|-----------------------------|------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-----------------------------|-------------------------|-----------------|--------|---------------|-----------------|--------------|-------------|
|    |                |                             |                              |         | Trình độ chuyên môn,<br>chuyên ngành                                                       | Ngoại<br>ngữ | Tin<br>học |                             |                         |                 |        | Điểm<br>phỏng | Điểm ưu<br>tiên |              |             |
|    | (1)            | (2)                         | (3)                          | (4)     | (5)                                                                                        | (6)          | (7)        | (8)                         | (9)                     | (10)            | (11)   | (12)          | (13)            | (14)         | (15)        |
| I  |                | GIÁO VIÊN TỔNG HỢP TIỂU HỌC |                              |         |                                                                                            |              |            |                             |                         |                 |        |               |                 |              |             |
| 1  | 100            | H Bích Bkrông               | 16/11/1990                   | M'Nông  | ĐH Sư phạm Tiểu học                                                                        | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Du            | DTTS            | Đạt    | 50            | 5               | 55           | Trúng tuyển |
| 2  | 101            | H' Thỏ Niê                  | 15/07/1991                   | Ê Đê    | ĐH Giáo dục tiểu học                                                                       | Anh Văn A    | A          | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Du            | DTTS            | Đạt    | 57,5          | 5               | 62,5         | Trúng tuyển |
| 3  | 102            | Hoàng Thị Yến               | 24/01/1986                   | Tày     | ĐH Giáo dục tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Du            | DTTS            | Đạt    | 50            | 5               | 55           | Trúng tuyển |
| 4  | 103            | Lê Thanh Hải                | 20/03/1987                   | Kinh    | ĐH Giáo dục tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Trãi          | Quân nhân<br>XN | Đạt    | 50            | 2,5             | 52,5         | Trúng tuyển |
| 5  | 104            | Nguyễn Thị Trà Giang        | 18/11/1991                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | B          | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Trãi          | Con TB          | Đạt    | 80            | 5               | 85           | Trúng tuyển |
| 6  | 105            | Nguyễn Hải Đăng             | 08/05/1990                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Huệ           |                 | Đạt    | 60            |                 | 60           | Trúng tuyển |
| 7  | 106            | Võ Thị Như Quỳnh            | 27/07/1989                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Huệ           |                 | Đạt    | 65            |                 | 65           | Trúng tuyển |
| 8  | 107            | Lê Thị Hồng Phú             | 14/03/1990                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Huệ           |                 | Đạt    | 70            |                 | 70           | Trúng tuyển |
| 9  | 108            | Trương Thị Hoàng Yến        | 20/09/1993                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Huệ           |                 | Đạt    | 50            |                 | 50           | Trúng tuyển |
| 10 | 109            | Trần Thị Quỳnh Như          | 27/11/1992                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Y Jút                |                 | Đạt    | 50            |                 | 50           | Trúng tuyển |
| 11 | 110            | Nguyễn Thị Nhung            | 15/10/1990                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | B          | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Y Jút                |                 | Đạt    | 50            |                 | 50           | Trúng tuyển |
| 12 | 111            | H' Brôn Êban                | 05/12/1988                   | M'Nông  | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Y Jút                | DTTS            | Đạt    | 50            | 5               | 55           | Trúng tuyển |
| 13 | 112            | Sun Ra Bya                  | 19/10/1992                   | M'Nông  | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Y Jút                | DTTS            | Đạt    | 52,5          | 5               | 57,5         | Trúng tuyển |
| 14 | 113            | H' Bua Ri Knul              | 15/04/1985                   | M'Nông  | TC Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Y Jút                | DTTS            | Đạt    | 50            | 5               | 55           | Trúng tuyển |
| 15 | 114            | H' Thách Bkrông             | 09/04/1984                   | M'Nông  | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | B          | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Y Jút                | DTTS            | Đạt    | 50            | 5               | 55           | Trúng tuyển |
| 16 | 115            | Nguyễn Thị Thanh Hằng       | 18/12/1988                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Y Jút                |                 | Đạt    | 50            |                 | 50           | Trúng tuyển |
| 17 | 116            | Phan Xuân Tuấn              | 20/03/1989                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn C    | C          | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Lương Thế Vinh       |                 | Đạt    | 55            |                 | 55           | Trúng tuyển |
| 18 | 117            | Phan Trần Mai Ly            | 22/04/1992                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | B          | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Lương Thế Vinh       |                 | Đạt    | 50,5          |                 | 50,5         | Trúng tuyển |
| 19 | 118            | Nguyễn Thị Huyền Trang      | 20/03/1991                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | CB         | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Lương Thế Vinh       |                 | Đạt    | 50            |                 | 50           | Trúng tuyển |
| 20 | 119            | Trần Thị Mai                | 25/07/1991                   | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                       | Anh Văn B    | B          | Giáo viên tổng hợp Tiểu học | TH Nguyễn Thị Minh Khai |                 | Đạt    | 80            |                 | 80           | Trúng tuyển |

| TT                                    | Số báo danh | Họ tên               | Ngày tháng năm sinh | Dân tộc | Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển |               |         | Vị trí tuyển dụng            | Đơn vị ĐK dự tuyển      | Diện ưu tiên | Vòng 1 | Vòng 2     |              | Tổng điểm | Kết quả     |
|---------------------------------------|-------------|----------------------|---------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------|------------------------------|-------------------------|--------------|--------|------------|--------------|-----------|-------------|
|                                       |             |                      |                     |         | Trình độ chuyên môn, chuyên ngành                                                       | Ngoại ngữ     | Tin học |                              |                         |              |        | Điểm phỏng | Điểm ưu tiên |           |             |
| 21                                    | 120         | Tô Thị Oanh          | 21/09/1991          | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                    | Anh Văn B2    | CB      | Giáo viên tổng hợp Tiểu học  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |              | Đạt    | 61         |              | 61        | Trúng tuyển |
| 22                                    | 121         | Nguyễn Thị La        | 21/03/1990          | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                    | Anh Văn B     | CB      | Giáo viên tổng hợp Tiểu học  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |              | Đạt    | 70         |              | 70        | Trúng tuyển |
| 23                                    | 122         | Nguyễn Vũ Hoàng Long | 06/01/1990          | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                    | Anh Văn Bậc 2 | CB      | Giáo viên tổng hợp Tiểu học  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |              | Đạt    | 51,5       |              | 51,5      | Trúng tuyển |
| 24                                    | 123         | Nguyễn Thị Hường     | 02/09/1991          | Kinh    | ĐH Giáo dục Tiểu học                                                                    | Anh Văn B     | CB      | Giáo viên tổng hợp Tiểu học  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |              | Đạt    | 51,5       |              | 51,5      | Trúng tuyển |
| <b>II GIÁO VIÊN ANH VĂN TIỂU HỌC</b>  |             |                      |                     |         |                                                                                         |               |         |                              |                         |              |        |            |              |           |             |
| 25                                    | 125         | Phạm Thị Huyền Trang | 28/02/1990          | Kinh    | ĐH Sư phạm Tiếng Anh                                                                    | Pháp Văn B    | B       | Giáo viên Tiếng Anh Tiểu học | Trường TH Lê Lợi        |              | Đạt    | 71         |              | 71        | Trúng tuyển |
| 26                                    | 126         | Phan Thị Thủy Hằng   | 14/10/1991          | Kinh    | ĐH Sư phạm Tiếng Anh                                                                    | Pháp Văn B    | CB      | Giáo viên Tiếng Anh Tiểu học | TH Y Jút                |              | Đạt    | 89,5       |              | 89,5      | Trúng tuyển |
| <b>III GIÁO VIÊN THỂ DỤC TIỂU HỌC</b> |             |                      |                     |         |                                                                                         |               |         |                              |                         |              |        |            |              |           |             |
| 27                                    | 127         | Nguyễn Hoàng Hiếu    | 02/08/1990          | Kinh    | ĐH Sư phạm Giáo dục thể chất                                                            | Anh Văn B     | CB      | Giáo viên Thể dục Tiểu học   | TH Nguyễn Trãi          |              | Đạt    | 55         |              | 55        | Trúng tuyển |
| 28                                    | 128         | Lê Văn Tính          | 05/05/1983          | Kinh    | CD Sư phạm Giáo dục thể chất                                                            | Anh Văn B     | CB      | Giáo viên Thể dục Tiểu học   | TH Nguyễn Huệ           | Quân nhân XN | Đạt    | 75         | 2,5          | 77,5      | Trúng tuyển |
| 29                                    | 129         | Đỗ Mạnh Tú           | 11/07/1987          | Kinh    | ĐH Giáo dục thể chất                                                                    | Anh Văn B     | CB      | Giáo viên Thể dục Tiểu học   | TH Y Jút                |              | Đạt    | 50         |              | 50        | Trúng tuyển |
| 30                                    | 130         | Lương Khánh Hòa      | 09/05/1991          | Kinh    | TC Sư phạm Thể chất                                                                     | Anh Văn B     | B       | Giáo viên Thể dục Tiểu học   | TH Lương Thế Vinh       |              | Đạt    | 55         |              | 55        | Trúng tuyển |
| 31                                    | 131         | Bùi Thị Thanh Thủy   | 28/04/1988          | Kinh    | ĐH Giáo dục Thể chất                                                                    | Anh Văn B     | CB      | Giáo viên Thể dục Tiểu học   | TH Nguyễn Thị Minh Khai |              | Đạt    | 70         |              | 70        | Trúng tuyển |
| 32                                    | 132         | Nguyễn Hữu Lâm       | 21/07/1989          | Kinh    | ĐH Giáo dục Thể chất                                                                    | Anh Văn B     | B       | Giáo viên Thể dục Tiểu học   | TH Kim Đồng             |              | Đạt    | 50         |              | 50        | Trúng tuyển |
| 33                                    | 133         | Trần Văn Thuận       | 02/9/1991           | Kinh    | TC Sư phạm Thể dục Thể chất                                                             | Anh văn B     | B       | Giáo viên Thể dục Tiểu học   | TH Ngô Thị Nhậm         |              | Đạt    | 50         |              | 50        | Trúng tuyển |
| <b>IV GIÁO VIÊN MỸ THUẬT TIỂU HỌC</b> |             |                      |                     |         |                                                                                         |               |         |                              |                         |              |        |            |              |           |             |
| 34                                    | 134         | Nguyễn Thị Lê Na     | 04/12/1986          | Kinh    | ĐH Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B     | B       | Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học  | Trường TH Lê Lợi        |              | Đạt    | 50,5       |              | 50,5      | Trúng tuyển |
| 35                                    | 135         | Hồ Thị Huyền Trang   | 04/02/1989          | Kinh    | ĐH Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B     | B       | Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học  | TH Y Jút                |              | Đạt    | 51         |              | 51        | Trúng tuyển |
| 36                                    | 136         | H' Trần Kdoh         | 13/04/1991          | Ê Đê    | TC Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B     | CB      | Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học  | TH Y Jút                | DTTS         | Đạt    | 50         | 5            | 55        | Trúng tuyển |
| 37                                    | 137         | Bế Thị Hà            | 12/01/1986          | Nùng    | ĐH Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B     | B       | Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học  | TH Lương Thế Vinh       | DTTS         | Đạt    | 69         | 5            | 74        | Trúng tuyển |
| 38                                    | 138         | Lê Thị Tuyết         | 22/12/1992          | Kinh    | TC Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B     | CB      | Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học  | TH Lương Thế Vinh       |              | Đạt    | 61         |              | 61        | Trúng tuyển |
| 39                                    | 139         | Nguyễn Thị Tinh      | 10/12/1988          | Kinh    | ĐH Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh văn B     | CB      | Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học  | TH Ngô Thị Nhậm         |              | Đạt    | 50,5       |              | 50,5      | Trúng tuyển |
| 40                                    | 140         | Trần Thị Hường       | 01/09/1989          | Kinh    | CD Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh văn B     | CB      | Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học  | TH Hoàng Văn Thụ        |              | Đạt    | 55         |              | 55        | Trúng tuyển |
| 41                                    | 141         | Nguyễn Hồng Ngân     | 02/12/1993          | Kinh    | ĐH Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B     | B       | Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học  | TH Lê Quý Đôn           |              | Đạt    | 95,5       |              | 95,5      | Trúng tuyển |
| <b>V GIÁO VIÊN TIN HỌC TIỂU HỌC</b>   |             |                      |                     |         |                                                                                         |               |         |                              |                         |              |        |            |              |           |             |
| 42                                    | 142         | Nguyễn Thị Hoa Liễu  | 20/8/1990           | Kinh    | CD Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp - Tin học                                               | Anh Văn B     | CD      | Giáo viên Tin học Tiểu học   | TH Lê Quý Đôn           |              | Đạt    | 75         |              | 75        | Trúng tuyển |
| <b>VI GIÁO VIÊN ÂM NHẠC TIỂU HỌC</b>  |             |                      |                     |         |                                                                                         |               |         |                              |                         |              |        |            |              |           |             |
| 43                                    | 143         | Nguyễn Thị Tươi      | 20/11/1989          | Kinh    | ĐH Sư phạm Âm nhạc                                                                      | Anh văn B     | CB      | Giáo viên Âm nhạc Tiểu học   | TH Bùi Thị Xuân         |              | Đạt    | 66         |              | 66        | Trúng tuyển |
| 44                                    | 144         | H'Ha Lâm Byă         | 09/11/1990          | M'Nông  | TC Sư phạm Âm nhạc                                                                      | Anh văn B     | CB      | Giáo viên Âm nhạc Tiểu học   | TH Hoàng Văn Thụ        | DTTS         | Đạt    | 55         | 5            | 60        | Trúng tuyển |

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN HUYỆN BUÔN ĐÔN - VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ**

(Kèm theo Thông báo số 102/TB-UBND, ngày 17/7/2020 của UBND huyện Buôn Đôn)

| TT   | Số báo danh | Họ tên                 | Ngày tháng năm sinh | Dân tộc | Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển |                 |         | Vị trí tuyển dụng        | Đơn vị ĐK dự tuyển     | Diện ưu tiên | Vòng 1 | Vòng 2         |              | Tổng điểm | Kết quả     |
|------|-------------|------------------------|---------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|--------------------------|------------------------|--------------|--------|----------------|--------------|-----------|-------------|
|      |             |                        |                     |         | Trình độ chuyên môn, chuyên ngành                                                       | Ngoại ngữ       | Tin học |                          |                        |              |        | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên |           |             |
|      | (1)         | (2)                    | (3)                 | (4)     | (5)                                                                                     | (6)             | (7)     | (8)                      | (9)                    | (10)         | (11)   | (12)           | (13)         | (14)      | (15)        |
| I    |             | GIÁO VIÊN TOÁN         |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 1    | 145         | Bùi Phương Nga         | 19/8/1990           | Mường   | Thạc sĩ toán học                                                                        | Anh văn B1      | CB      | Giáo viên Toán THCS      | THCS Trần Hưng Đạo     | DTTS         | Đạt    | 80             | 5            | 85        | Trúng tuyển |
| 2    | 146         | Lê Thị Thu Nguyệt      | 15/10/1988          | Kinh    | ĐH Sư phạm Toán                                                                         | Anh văn B       | B       | Giáo viên Toán THCS      | THCS Hồ Tùng Mậu       |              | Đạt    | 60             |              | 60        | Trúng tuyển |
| 3    | 147         | Đoàn Thị Thủy Hồng     | 01/10/1993          | Kinh    | ĐH Sư phạm Toán                                                                         | Anh văn B       | B       | Giáo viên Toán THCS      | THCS Hồ Tùng Mậu       |              | Đạt    | 50             |              | 50        | Trúng tuyển |
| 4    | 148         | Lê Hà Anh              | 04/10/1991          | Kinh    | ĐH Cử nhân Toán học                                                                     | Anh văn B       | B       | Giáo viên Toán THCS      | THCS Hồ Tùng Mậu       |              | Đạt    | 70             |              | 70        | Trúng tuyển |
| II   |             | GIÁO VIÊN VẬT LÝ       |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 5    | 149         | Trần Quang Tân         | 08/8/1985           | Kinh    | ĐH Sư phạm Vật lý                                                                       | Anh Văn A       | A       | Giáo viên Vật lý THCS    | THCS Võ Thị Sáu        |              | Đạt    | 80             |              | 80        | Trúng tuyển |
| III  |             | GIÁO VIÊN HÓA          |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 6    | 150         | H Dung Niê             | 17/12/1988          | M' Nong | ĐH Sư phạm Hóa                                                                          | Anh Văn B       | CB      | Giáo viên Hóa THCS       | THCS Lê Hồng Phong     | DTTS         | Đạt    | 65             | 5            | 70        | Trúng tuyển |
| 7    | 169         | Hà Thị Ly              | 14/02/1985          | Thái    | ĐH Sư phạm Hóa Học                                                                      | Anh văn: TOEFL  | B       | Giáo viên Hóa THCS       | THCS Trần Quang Diệu   | DTTS         | Đạt    | 55             | 5            | 60        | Trúng tuyển |
| 8    | 170         | H Nghiệp Niê           | 30/04/1987          | Ê đê    | ĐH Sư phạm Hóa Học                                                                      | Anh văn B       | A       | Giáo viên Hóa THCS       | THCS Trần Quang Diệu   | DTTS         | Đạt    | 50             | 5            | 55        | Trúng tuyển |
| IV   |             | GIÁO VIÊN VĂN          |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 9    | 151         | Lê Thị Nữ              | 10/10/1989          | Kinh    | ĐH Sư phạm Ngữ Văn                                                                      | Anh Văn B       | CB      | Giáo viên Văn THCS       | THCS Lê Hồng Phong     |              | Đạt    | 65             |              | 65        | Trúng tuyển |
| 10   | 152         | Trịnh Xuân Hải         | 12/02/1982          | Kinh    | ĐH Sư phạm Ngữ Văn                                                                      | Anh Văn B       | CB      | Giáo viên Văn THCS       | THCS Nguyễn Trường Tộ  | Con BB       | Đạt    | 60             | 5            | 65        | Trúng tuyển |
| V    |             | GIÁO VIÊN SỬ           |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 11   | 153         | Vũ Thị Nga             | 05/08/1987          | Kinh    | ĐH Sư phạm Sử                                                                           | Anh Văn B       | A       | Giáo viên Sử THCS        | THCS Trần Quang Diệu   |              | Đạt    | 50             |              | 50        | Trúng tuyển |
| VI   |             | GIÁO VIÊN SINH         |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 12   | 154         | Uông Vũ Thị Mỹ Ngọc    | 08/02/1990          | kinh    | ĐH Sư phạm Sinh                                                                         | Anh Văn B       | B       | Giáo viên Sinh học THCS  | THCS Trần Quang Diệu   |              | Đạt    | 70             |              | 70        | Trúng tuyển |
| VII  |             | GIÁO VIÊN MỸ THUẬT     |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 13   | 155         | Nguyễn Thị Minh Phương | 06/4/1986           | Kinh    | CD Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B       | CB      | Giáo viên Mỹ thuật THCS  | THCS Nguyễn Bình Khiêm |              | Đạt    | 75             |              | 75        | Trúng tuyển |
| 14   | 156         | Nguyễn Thị Thanh Nhân  | 27/11/1988          | Kinh    | ĐH Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B       | B       | Giáo viên Mỹ thuật THCS  | THCS Trần Hưng Đạo     |              | Đạt    | 65             |              | 65        | Trúng tuyển |
| 15   | 157         | Vũ Thị Huệ             | 16/11/1986          | Kinh    | CD Sư phạm Mỹ thuật                                                                     | Anh Văn B       | A       | Giáo viên Mỹ thuật THCS  | THCS Lê Hồng Phong     |              | Đạt    | 60             |              | 60        | Trúng tuyển |
| VIII |             | GIÁO VIÊN TIN HỌC      |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 16   | 158         | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh  | 13/06/1992          | Kinh    | ĐH Công nghệ Thông tin                                                                  | Anh văn bậc 2/6 | ĐH      | Giáo viên Tin học THCS   | THCS Hồ Tùng Mậu       |              | Đạt    | 50             |              | 50        | Trúng tuyển |
| 17   | 159         | Bạch Thị Phúc Diễm     | 03/02/1989          | Kinh    | CD Công nghệ Thông tin                                                                  | Anh văn B       | CD      | Giáo viên Tin học THCS   | THCS Trần Quang Diệu   |              | Đạt    | 60             |              | 60        | Trúng tuyển |
| IX   |             | GIÁO VIÊN ÂM NHẠC      |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 18   | 160         | Nguyễn Thị Tường Vi    | 02/05/1990          | Kinh    | ĐH Sư phạm Âm Nhạc                                                                      | Anh văn B       | A       | Giáo viên Âm nhạc THCS   | THCS Hồ Tùng Mậu       |              | Đạt    | 70             |              | 70        | Trúng tuyển |
| X    |             | GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ    |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 19   | 161         | Nguyễn Thị Chung Hoa   | 07/11/1988          | Kinh    | ĐH Sư phạm Công nghệ                                                                    | Anh văn B       | B       | Giáo viên Công nghệ THCS | THCS Nguyễn Trường Tộ  |              | Đạt    | 55             |              | 55        | Trúng tuyển |
| XI   |             | GIÁO VIÊN THỂ DỤC      |                     |         |                                                                                         |                 |         |                          |                        |              |        |                |              |           |             |
| 20   | 162         | Đoàn Văn Ân            | 21/02/1981          | Kinh    | ĐH Thể chất                                                                             | Anh Văn B       | CB      | Giáo viên Thể dục THCS   | THCS Lê Hồng Phong     |              | Đạt    | 50             |              | 50        | Trúng tuyển |
| 21   | 163         | Nguyễn Tuấn Anh        | 30/7/1990           | Kinh    | ĐH Giáo dục Thể chất                                                                    | Anh văn B1      | B       | Giáo viên Thể dục THCS   | THCS Võ Thị Sáu        |              | Đạt    | 50             |              | 50        | Trúng tuyển |

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN HUYỆN BUÔN ĐƠN**

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

(Kèm theo Thông báo số 102 /TB-UBND, ngày 17/7/2020 của UBND huyện Buôn Đôn)

| TT                       | Số báo danh | Họ tên              | Ngày tháng năm sinh | Dân tộc | Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển |            |         | Vị trí tuyển dụng       | Đơn vị ĐK dự tuyển  | Diện ưu tiên | Vòng 1 | Vòng 2         |              | Tổng điểm | Kết quả     |
|--------------------------|-------------|---------------------|---------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|-------------------------|---------------------|--------------|--------|----------------|--------------|-----------|-------------|
|                          |             |                     |                     |         | Trình độ chuyên môn, chuyên ngành                                                       | Ngoại ngữ  | Tin học |                         |                     |              |        | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên |           |             |
|                          | (1)         | (2)                 | (3)                 | (4)     | (5)                                                                                     | (6)        | (7)     | (8)                     | (9)                 | (10)         | (11)   | (12)           | (13)         | (14)      | (15)        |
| <b>I GIÁO VIÊN HÓA</b>   |             |                     |                     |         |                                                                                         |            |         |                         |                     |              |        |                |              |           |             |
| 1                        | 164         | Lê Thị Thu Ngọc     | 14/11/1991          | Kinh    | Th.S Hóa học                                                                            | Anh Văn B  | CB      | Giáo viên Hóa THPT      | Trung tâm GDNN-GDTX |              | Đạt    | 100            |              | 100       | Trúng tuyển |
| <b>II GIÁO VIÊN HÓA</b>  |             |                     |                     |         |                                                                                         |            |         |                         |                     |              |        |                |              |           |             |
| 2                        | 165         | Lê Thị Hiền Trinh   | 23/10/1988          | Kinh    | ĐH Địa lý                                                                               | Anh Văn B  | CB      | Giáo viên Địa lý THPT   | Trung tâm GDNN-GDTX |              | Đạt    | 100            |              | 100       | Trúng tuyển |
| <b>III GIÁO VIÊN HÓA</b> |             |                     |                     |         |                                                                                         |            |         |                         |                     |              |        |                |              |           |             |
| 3                        | 166         | Nguyễn Thị Thùy Nga | 17/7/1984           | Kinh    | Th.S Sinh học                                                                           | Anh văn B1 | CB      | Giáo viên Sinh học THPT | Trung tâm GDNN-GDTX | Con TB       | Đạt    | 90             | 5            | 95        | Trúng tuyển |